

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1702/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi  
giai đoạn 2026 – 2031”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021–2030;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tại Tờ trình số 6840/TTr-BNG-TCQT ngày 06 tháng 8 năm 2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi giai đoạn 2026 – 2031” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau:

### **I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG, PHƯƠNG CHÂM THỰC HIỆN**

#### **1. Quan điểm xây dựng**

a) Tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi là yêu cầu khách quan trong quá trình thích ứng với già hóa dân số, đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước nhanh, bền vững, bao trùm; gắn chặt với việc quán triệt thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi, công tác dân số, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, an sinh xã hội và đối ngoại, hội nhập quốc tế; chuyển mạnh tư duy từ coi già hóa dân số chủ yếu là sức ép, gánh nặng sang nhận thức đây là xu thế tất yếu, đồng thời là cơ hội và động lực phát triển mới của đất nước.

b) Người cao tuổi là nguồn lực quan trọng của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới, là chỗ dựa của gia đình và xã hội. Bảo đảm cách tiếp cận toàn diện, bao trùm, cân bằng, lấy người cao tuổi là trung tâm, vừa là đối tượng được bảo vệ, chăm sóc, vừa là chủ thể tham gia, đóng góp và thụ hưởng thành quả của quá trình hợp tác quốc tế; đồng thời tạo điều kiện để người cao tuổi tiếp tục phát huy kinh nghiệm, kỹ năng và năng lực phù hợp, đóng góp vào mục tiêu phát triển hai con số của đất nước.

c) Tăng cường hợp tác quốc tế theo hướng toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, gắn chặt với nhu cầu thực tiễn của Việt Nam và yêu cầu hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao năng lực hệ thống trong nước.

d) Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, kiến tạo, điều phối; phát huy sự tham gia chủ động, sáng tạo, có trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, Hội Người cao tuổi Việt Nam; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp và hợp tác công tư; đồng thời nâng cao nhận thức, phát huy vai trò nền tảng của gia đình, vai trò hỗ trợ của cộng đồng và toàn xã hội, bảo đảm sự tham gia thực chất của người cao tuổi.

#### **2. Phương châm thực hiện**

a) Chủ động hợp tác quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, các hiệp định thương mại tự do và các khuôn khổ hợp tác quốc tế có liên quan; chủ động nắm bắt, tận dụng thời cơ, đồng thời đề phòng các rủi ro xung đột văn hoá, kinh tế, xã hội có thể ảnh hưởng đến môi trường phát triển của Việt Nam.

b) Nâng cao hiệu quả hợp tác song phương và đa phương, phát huy các cơ chế hợp tác hiện có, nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam trong các cơ chế khu vực và quốc tế liên quan đến người cao tuổi; hợp tác quốc tế có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu của ta và thế mạnh của từng đối tác.

c) Khai thác tối đa các cơ hội thuận lợi để phát triển hợp tác quốc tế về người cao tuổi, hạn chế các tác động tiêu cực; kết hợp giữa yêu cầu tranh thủ nguồn lực, chuyển giao công nghệ, tri thức, kinh nghiệm, đào tạo nhân lực từ bên ngoài với mục tiêu tăng cường tính tự chủ, năng lực nội tại và khả năng thích ứng bền vững của Việt Nam; bảo đảm quyền điều tiết của Nhà nước đối với các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến an sinh xã hội.

d) Bảo đảm phối hợp liên ngành chặt chẽ, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; phát huy tính chủ động, linh hoạt và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

a) Tạo chuyển biến rõ nét trong tăng cường hợp tác quốc tế về người cao tuổi; tận dụng hiệu quả nguồn lực, tri thức, kinh nghiệm, công nghệ và mô hình quốc tế để nâng cao năng lực nội tại, hoàn thiện chính sách, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ trong bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Góp phần thích ứng hiệu quả với già hóa dân số, giảm áp lực an sinh xã hội và sức ép thiếu hụt lao động; từng bước hình thành nền tảng phát triển kinh tế bạc phù hợp với điều kiện Việt Nam; khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và mô hình kinh doanh thân thiện với người cao tuổi, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu về kinh tế bạc.

c) Góp phần củng cố, làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, nâng cao mức độ tham gia, đóng góp, vị thế và tiếng nói của Việt Nam trong các tiến trình khu vực và quốc tế liên quan đến người cao tuổi.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Thúc đẩy triển khai ít nhất 05 chương trình, dự án hoặc mô hình hợp tác quốc tế về người cao tuổi có khả năng thí điểm, đánh giá và nhân rộng trong các lĩnh vực có ý nghĩa nền tảng phục vụ thích ứng với già hóa dân số, nhất là y tế, chăm sóc dài hạn, chăm sóc tại cộng đồng, an sinh xã hội; lao động, kỹ năng trong xã hội già hoá; chuyển đổi số, dữ liệu, công nghệ hỗ trợ.

b) Góp phần hiện thực hoá mục tiêu 100% người cao tuổi được bao phủ bảo hiểm y tế; từng bước mở rộng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dài hạn và an sinh tuổi già phù hợp với điều kiện Việt Nam.

c) Phân đầu 100% các bệnh viện tuyến trung ương và ít nhất 70% bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh về lão khoa/chuyên khoa lão khoa được tiếp cận chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ hoặc mô hình chăm sóc người cao tuổi.

d) Ít nhất 20% các Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau được lựa chọn tham gia các chương trình, dự án hoặc mô hình hợp tác quốc tế được tiếp cận các nguồn hỗ trợ kỹ thuật, tài chính hoặc mô hình sinh kế từ các đối tác quốc tế.

đ) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và thử nghiệm bộ tiêu chí, tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, dịch vụ kinh tế bạc và hạ tầng thân thiện với

người cao tuổi; thúc đẩy ít nhất 03 hoạt động kết nối quốc tế về đầu tư, doanh nghiệp, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc hợp tác công - tư trong lĩnh vực kinh tế bạc. Nghiên cứu lộ trình phấn đấu đưa kinh tế bạc đóng góp tương xứng với quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

e) Đề xuất hoặc tham gia ít nhất 02 - 03 sáng kiến, hoạt động hoặc chương trình hợp tác khu vực, quốc tế về người cao tuổi, già hóa dân số, già hóa khỏe mạnh, quyền của người cao tuổi và kinh tế bạc; chủ động tham gia xây dựng, định hình các chuẩn mực, sáng kiến và chương trình hợp tác phù hợp, nhất là trong tiến trình xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Định hướng hợp tác**

Trên cơ sở quan điểm, phương châm và mục tiêu trên, hợp tác quốc tế về người cao tuổi cần được định hướng theo các cấu phần chính sách liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với yêu cầu thích ứng già hóa dân số, phát triển kinh tế bạc và nâng cao năng lực hệ thống trong nước, cụ thể:

- a) Hợp tác về thể chế, quyền và chuẩn mực quốc tế về người cao tuổi.
- b) Hợp tác về già hoá khỏe mạnh, chăm sóc dài hạn, an sinh tuổi già và nguồn nhân lực chăm sóc người cao tuổi.
- c) Hợp tác về lao động – kỹ năng, học tập suốt đời và phát huy vai trò của người cao tuổi.
- d) Hợp tác về dữ liệu, chuyển đổi số và tiêu chuẩn kỹ thuật về giải pháp số và môi trường sống thân thiện với người cao tuổi.
- đ) Hợp tác về phát triển kinh tế bạc và hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ cho người cao tuổi.

#### **2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và đổi mới tư duy về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực người cao tuổi

Tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, tư duy và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; quán triệt sâu sắc yêu cầu thích ứng với già hóa dân số, phát triển kinh tế bạc và mở rộng hợp tác quốc tế trong tình hình mới, gắn với mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững; chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu tiếp nhận hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm sang chủ động đề xuất sáng kiến, mô hình hợp tác và tranh thủ nguồn lực quốc tế có chọn lọc, hiệu quả.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi và hội nhập quốc tế, nhất là Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, các Nghị quyết số 72-NQ/TW, 59-NQ/TW, 06-NQ/TW, 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Đổi mới tư duy về hợp tác quốc tế về người cao tuổi, chuyển hoá già hóa dân số thành cơ hội phát triển mới gắn với kinh tế bạc, đổi mới sáng tạo và phát huy vai trò người cao tuổi; chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu tiếp nhận hỗ trợ sang chủ động đề xuất sáng kiến, mô hình hợp tác và đóng góp vào các chương trình nghị sự khu vực, quốc tế về già hóa dân số.

- Tăng cường lồng ghép và triển khai đồng bộ các chiến lược, kế hoạch về hợp tác quốc tế về người cao tuổi trong các ngành, lĩnh vực và địa phương.

b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế phối hợp, quản lý nguồn lực và chủ động tham gia xây dựng khuôn khổ pháp lý quốc tế về người cao tuổi

Từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, cơ chế điều phối, quản lý nguồn lực và phương thức tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về người cao tuổi theo hướng đồng bộ, thông suốt; gắn hoàn thiện thể chế trong nước với chủ động tham gia xây dựng các khuôn khổ pháp lý, thể chế, chuẩn mực quốc tế về quyền của người cao tuổi, nhất là tiến trình xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi tại LHQ, đồng thời tăng cường phối hợp trong ASEAN, APEC và các cơ chế khu vực phù hợp.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Nghiên cứu, rà soát chuẩn mực, khuyến nghị, mô hình và kinh nghiệm quốc tế về quyền của người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số; đánh giá khoảng cách giữa pháp luật, chính sách trong nước với các chuẩn mực quốc tế có liên quan, làm cơ sở đề xuất hoàn thiện Luật Người cao tuổi và các văn bản liên quan, trong đó chú trọng bổ sung, làm rõ nội dung hợp tác quốc tế trong lĩnh vực người cao tuổi.

- Theo dõi sát diễn biến, tiến trình xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi; tổ chức cơ chế tham vấn liên ngành, tham vấn các tổ chức xã hội, chuyên gia, viện nghiên cứu và người cao tuổi nhằm tổng hợp thực tiễn, nhu cầu, kiến nghị trong nước, làm cơ sở xây dựng lập trường, quan điểm và nội dung tham gia của Việt Nam phù hợp với lợi ích, điều kiện phát triển của ta; nghiên cứu lộ trình nội luật hóa, cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo phù hợp khi phát sinh cam kết quốc tế mới.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ thông tin, phân công nhiệm vụ bảo đảm gắn kết giữa trung ương và địa phương, giữa Nhà nước với doanh nghiệp, người cao tuổi và các tổ chức xã hội và đối tác quốc tế trong triển khai, theo dõi, đánh giá các chương trình, dự án hợp tác quốc tế.

- Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, quản lý, theo dõi và đánh giá nguồn lực quốc tế liên quan đến người cao tuổi, ưu tiên xây dựng danh mục nhu cầu, lĩnh vực và mô hình hợp tác cần huy động nguồn lực quốc tế, góp phần gia tăng hiệu quả trong lập kế hoạch và sử dụng nguồn lực quốc tế.

c) Phát triển hợp tác về già hóa khỏe mạnh, chăm sóc dài hạn, an sinh tuổi già và hỗ trợ người chăm sóc

Tranh thủ kinh nghiệm quốc tế, hỗ trợ kỹ thuật, mô hình, nguồn lực và đối tác như WHO, UNFPA, World Bank, ADB, Nhật Bản, các nước châu Âu... nhằm nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dài hạn, bảo đảm an sinh tuổi già và hỗ trợ gia đình, người chăm sóc; coi đây là trọng tâm ưu tiên trong hợp tác quốc tế về người cao tuổi.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức chuyên môn và các đối tác phát triển như WHO, UNFPA, World Bank, ADB trong hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nhân lực, xây dựng chuẩn dịch vụ và thí điểm các mô hình về già hóa khỏe mạnh, y tế lão khoa, chăm sóc dài hạn, chăm sóc tích hợp, chăm sóc tại nhà, chăm sóc tại cộng đồng và tại cơ sở chăm sóc, khám, chữa bệnh.

- Thúc đẩy hợp tác song phương với các đối tác có kinh nghiệm sâu về chăm sóc dài hạn, trong đó chú trọng hợp tác với Nhật Bản về chăm sóc tích hợp dựa vào cộng đồng, y tế lão khoa, phục hồi chức năng, đào tạo nhân lực chăm sóc và mô hình hỗ trợ người cao tuổi sống tại cộng đồng; với Hàn Quốc về bảo hiểm y tế, tổ chức dịch vụ chăm sóc chính thức tại nhà và tại cơ sở, đào tạo nhân lực chăm sóc và cơ chế quản lý chất lượng dịch vụ; với Đức và một số nước châu Âu về cơ chế đồng chi trả, tư vấn chăm sóc...

- Phát huy ASEAN là kênh hợp tác khu vực về chăm sóc tại cộng đồng, già hóa năng động và đào tạo nhân lực chăm sóc; tăng cường kết nối với Trung tâm Già hóa Năng động và Sáng tạo ASEAN (ACAI) và các đối tác đối thoại liên quan nhằm chia sẻ mô hình chăm sóc tại nhà, chăm sóc tại cộng đồng, chuẩn năng lực nhân viên chăm sóc và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, nguồn lực cho các mô hình thí điểm phù hợp tại Việt Nam.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về an sinh tuổi già, bảo hiểm y tế và hỗ trợ nhóm người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, dễ bị tổn thương; lựa chọn, thí điểm và nhân rộng các mô hình phù hợp, trong đó có Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau, gắn với huy động nguồn lực quốc tế và bảo đảm tính bền vững về tài chính, nhân lực, cơ chế quản lý.

d) Thúc đẩy hợp tác về lao động - kỹ năng, học tập suốt đời trong bối cảnh già hoá dân số

Tăng cường hợp tác quốc tế với ILO, ASEAN, APEC, UNESCO và các đối tác có thể mạnh nhằm thích ứng với xu hướng thu hẹp lực lượng lao động do già hoá dân số; phát triển kỹ năng, việc làm phù hợp, việc làm linh hoạt, trong đó có đào tạo và đưa lao động chăm sóc người cao tuổi đi làm việc ở nước ngoài tại các thị trường có nhu cầu; và cơ chế bảo vệ quyền lợi lao động phù hợp cho lao động trung niên, lao động cao tuổi.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Hợp tác với ILO, APEC và các cơ chế ASEAN liên quan trong nghiên cứu chính sách thị trường lao động thích ứng với già hóa dân số, kéo dài đời sống lao động phù hợp, việc làm linh hoạt, chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo lại, thúc đẩy môi trường làm việc không phân biệt tuổi tác và bảo vệ người lao động cao tuổi.

- Thúc đẩy hợp tác song phương với các nước có kinh nghiệm về xã hội già hóa và thị trường lao động linh hoạt, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đức, Australia, nhằm học hỏi mô hình chính sách, thiết chế hỗ trợ việc làm, học tập suốt đời, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho lao động trung niên, lao động cao tuổi; đồng thời tăng cường hợp tác đào tạo và đưa lao động chăm sóc người cao tuổi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, phù hợp với pháp luật và bảo đảm quyền lợi người lao động.

- Thúc đẩy các sáng kiến quốc tế về học tập suốt đời, tư vấn nghề, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng, nhất là kỹ năng số; khởi nghiệp và việc làm phù hợp cho người cao tuổi có nhu cầu, khả năng tiếp tục tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh; tăng cường hợp tác với UNESCO về học tập suốt đời và mô hình giáo dục phù hợp với xã hội già hóa.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ quyền lợi lao động, công nhận kỹ năng, tư vấn nghề và hỗ trợ chuyển đổi việc làm cho lao động trung niên, lao động cao tuổi, lao động di cư, lao động phi chính thức và các hình thức việc làm mới.

đ) Xây dựng nền tảng hợp tác quốc tế về dữ liệu, tiêu chuẩn, chuyển đổi số, hướng tới môi trường sống thân thiện với người cao tuổi

Đẩy mạnh hợp tác với Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... và các tổ chức chuyên môn, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ về dữ liệu, nghiên cứu chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về giải pháp số và môi trường sống thân thiện với người cao tuổi, chuyển đổi số trên cơ sở bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quản trị dữ liệu và phù hợp với cam kết quốc tế có liên quan; tạo nền tảng phục vụ hoạch định chính sách, nâng cao năng lực quản trị và hỗ trợ người cao tuổi sống độc lập, an toàn, thuận tiện trong một môi trường sống thân thiện.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và viện nghiên cứu quốc tế như UNFPA, WHO, ESCAP, UN-Habitat, ITU, UNESCO..., các đô thị, địa phương trong xây dựng phương pháp đo lường, dự báo, chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ kỹ thuật trong hoạch định chính sách về già hoá dân số và người cao tuổi; xây dựng thành phố, cộng đồng, nhà ở, giao thông, hạ tầng và không gian sống thân thiện với người cao tuổi; lựa chọn một số địa phương, khu đô thị, cơ sở y tế... để thí điểm mô hình quốc tế phù hợp.

- Nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về hệ thống dữ liệu người cao tuổi, dữ liệu chăm sóc dài hạn, đánh giá nhu cầu dịch vụ, theo dõi chất lượng dịch vụ, chia sẻ dữ liệu và bộ chỉ số theo dõi hiệu quả hợp tác quốc tế về người cao tuổi, gắn với nhu cầu trong nước và các khung quốc tế phù hợp.

- Thúc đẩy hợp tác với các đối tác có thể mạnh về chuyển đổi số trong xã hội già hóa, nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và một số nền kinh tế APEC; kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức quốc tế để nghiên cứu, thử nghiệm, tiếp nhận có chọn lọc các giải pháp số thân thiện với người cao tuổi.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn số cho người cao tuổi, bao gồm tiếp nhận kinh nghiệm và mô hình phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lừa đảo trực tuyến, chiếm đoạt tài sản, xâm phạm thông tin, dữ liệu cá nhân, lợi dụng người cao tuổi; hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ số an toàn, thuận tiện; chú trọng các phương án hỗ trợ trực tiếp, dễ sử dụng, phù hợp với nhiều nhóm người cao tuổi.

e) Kết nối đối tác, thu hút nguồn lực quốc tế và thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế bạc

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các thiết chế tài chính, quỹ đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp công nghệ tại các nước nhằm huy động tri thức, công nghệ, đầu tư, mô hình quản trị, hợp tác công - tư và sự tham gia của doanh nghiệp nhằm từng

bước hình thành thị trường sản phẩm, dịch vụ thân thiện với người cao tuổi, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế bạc và thị trường sản phẩm, dịch vụ cho người cao tuổi; lồng ghép, định vị kinh tế bạc trong định hướng, chương trình, kế hoạch xúc tiến và thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, chất lượng cao; xác định danh mục ngành, phân khúc, chương trình, dự án và đối tác ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế bạc để kêu gọi hợp tác, đầu tư quốc tế.

- Thúc đẩy hợp tác song phương nhằm thu hút đầu tư, phát triển thị trường và chuyển giao công nghệ, trên cơ sở thế mạnh của từng đối tác; trong đó chú trọng hợp tác với Nhật Bản, Hàn Quốc về thiết bị, công nghệ hỗ trợ và chăm sóc thông minh; với Đức, EU về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm định dịch vụ và bảo vệ người tiêu dùng cao tuổi; với Trung Quốc về thị trường, sản phẩm, dịch vụ và chuỗi cung ứng kinh tế bạc; với Hoa Kỳ, Singapore về Age-Tech, y tế số, startup và kết nối đầu tư; với Thái Lan về du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc thân thiện với người cao tuổi...

- Tăng cường hợp tác đa phương và khu vực trong APEC, ASEAN, WTO, và các cơ chế hợp tác kinh tế phù hợp; tận dụng hiệu quả các khuôn khổ hợp tác kinh tế đa phương và hiệp định thương mại tự do để thúc đẩy kết nối thị trường, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và tham gia chuỗi giá trị trong lĩnh vực kinh tế bạc.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến, diễn đàn, hội thảo và kết nối đối tác về kinh tế bạc; thúc đẩy kết nối giữa địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, nhà tài trợ và nhà đầu tư; chuẩn bị nội dung, đối tác và sáng kiến phù hợp để triển khai hoạt động bên lề APEC 2027 về kinh tế bạc.

- Khuyến khích địa phương, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan đề xuất lĩnh vực, mô hình, dự án và đối tác phù hợp để thí điểm hợp tác quốc tế về kinh tế bạc; nghiên cứu, đề xuất xây dựng và thử nghiệm bộ tiêu chí, tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, dịch vụ kinh tế bạc và hạ tầng thân thiện với người cao tuổi; tiếp cận kinh nghiệm quốc tế về chứng nhận chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng cao tuổi và phát triển sản phẩm, dịch vụ thân thiện với người cao tuổi.

g) Phát huy vai trò của người cao tuổi trong hợp tác quốc tế và đối ngoại nhân dân

Khuyến khích và tạo điều kiện để người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam và các tổ chức liên quan tham gia thực chất vào các hoạt động hợp tác quốc tế, đối ngoại nhân dân, tham vấn chính sách, chia sẻ tri thức, kinh nghiệm và kết nối cộng đồng; qua đó nâng cao tiếng nói, vị thế và vai trò chủ thể của người cao tuổi trong quá trình xây dựng, triển khai và đánh giá các chính sách, chương trình hợp tác quốc tế về người cao tuổi.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Hỗ trợ Hội Người cao tuổi Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, địa phương và cộng đồng người cao tuổi mở rộng quan hệ hợp tác, thiết lập mạng lưới kết nối với các tổ chức người cao tuổi, tổ chức xã hội, mạng lưới chuyên gia và

đối tác quốc tế phù hợp; tăng cường tham gia các cơ chế, diễn đàn khu vực và quốc tế liên quan, trong đó có quy chế tư vấn của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (ECOSOC), Diễn đàn Nhân dân ASEAN và các diễn đàn khu vực, quốc tế phù hợp.

- Tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia các hoạt động giao lưu, hội nghị, hội thảo quốc tế, hoạt động đối ngoại nhân dân và các hình thức hợp tác phù hợp khác; phát huy vai trò người cao tuổi trong chia sẻ tri thức, kinh nghiệm, kết nối cộng đồng và thúc đẩy hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam với các nước.

- Tăng cường tham vấn, đối thoại với người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam, chuyên gia, viện nghiên cứu và tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng, triển khai và đánh giá các chính sách, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về người cao tuổi; bảo đảm bình đẳng giới, phản ánh đầy đủ hơn nhu cầu, nguyện vọng và kinh nghiệm thực tiễn của người cao tuổi, nhất là phụ nữ cao tuổi, người cao tuổi nghèo, cô đơn, khuyết tật, là người dân tộc thiểu số hoặc sống tại vùng khó khăn.

h) Huy động, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn lực và thông tin, tuyên truyền đối ngoại

Bảo đảm các điều kiện thực hiện Đề án về nguồn nhân lực, tài chính và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại; đồng thời tăng cường huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để triển khai các nhiệm vụ của Đề án một cách đồng bộ, thực chất và bền vững.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Bảo đảm nguồn lực ngân sách nhà nước, huy động đa dạng nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Đề án, trong đó có nguồn lực từ doanh nghiệp, khu vực tư nhân, tổ chức quốc tế và các nguồn lực hợp pháp khác.

- Kien toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phục vụ công tác hợp tác quốc tế về người cao tuổi thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi chuyên gia, hỗ trợ kỹ thuật.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền đối ngoại về chủ trương, chính sách, kết quả, mô hình và kinh nghiệm của Việt Nam trong thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi; quảng bá hình ảnh Việt Nam là đối tác tích cực, có trách nhiệm và là điểm đến đầu tư tiềm năng về kinh tế bạc.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phân công thực hiện**

a) Bộ Ngoại giao căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi, nghiên cứu tình hình và kinh nghiệm quốc tế, tham mưu định hướng chung về hợp tác quốc tế về người cao tuổi; phối hợp thúc đẩy, lồng ghép nội dung hợp tác song phương, đa phương, ký kết các thỏa thuận, chương trình hợp tác phù hợp, kết nối đối tác, hỗ trợ các bộ, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong hội nhập quốc tế về người cao tuổi.

- Phát huy các cơ chế hợp tác song phương, các cơ chế khu vực, quốc tế liên quan; phối hợp hỗ trợ Hội Người cao tuổi Việt Nam và các tổ chức liên quan đăng ký, duy trì và phát huy quy chế tư vấn của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (ECOSOC), tham gia, kết nối và phát huy vai trò tại Diễn đàn Nhân dân ASEAN và các diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực liên quan; chủ trì, phối hợp chuẩn bị, kết nối đối tác và triển khai hoạt động phù hợp bên lề APEC 2027 về kinh tế bạc.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung tham gia đàm phán Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi; vận động, trao đổi, tham vấn với các đối tác, tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tăng cường hợp tác với các tổ chức phát triển của Liên hợp quốc; thúc đẩy đưa nội dung già hóa dân số, chăm sóc người cao tuổi, kinh tế bạc, hỗ trợ gia đình và người chăm sóc, lao động - kỹ năng, chuyển đổi số và phát huy vai trò người cao tuổi vào quá trình xây dựng Chương trình quốc gia của UNFPA tại Việt Nam (CPD) giai đoạn 2027–2031 và các khuôn khổ hợp tác phát triển liên quan; vận động hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chính sách, dữ liệu, nghiên cứu và nguồn lực cho các nội dung ưu tiên của Đề án.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đẩy mạnh thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam là đối tác tích cực, có trách nhiệm trong thích ứng với già hóa dân số, và là điểm đến tiềm năng về đầu tư, dịch vụ, chăm sóc, nghỉ dưỡng, phục hồi chức năng, du lịch và các sản phẩm thân thiện với người cao tuổi; kết nối giao lưu nhân dân, đối tác, thị trường và nguồn lực quốc tế trong các lĩnh vực liên quan.

- Chỉ đạo và phát huy vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong theo dõi chính sách, mô hình, công nghệ, tiêu chuẩn, nguồn lực và đối tác quốc tế về người cao tuổi; chủ động kết nối bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, viện nghiên cứu và nhà đầu tư trong các lĩnh vực phù hợp.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Y tế chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ về lĩnh vực chuyên môn về người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế với các đối tác có kinh nghiệm (như WHO, UNFPA, WB, ADB...) trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, y tế lão khoa, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng, chăm sóc tại cộng đồng, trợ giúp xã hội, quản lý bệnh mạn tính và nâng cao chất lượng sống của người cao tuổi; thúc đẩy tiếp nhận, chuyển giao và thí điểm các kinh nghiệm, công nghệ và các mô hình quốc tế trong chăm sóc người cao tuổi.

- Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Luật Người cao tuổi theo hướng phù hợp chuẩn mực quốc tế và yêu cầu thích ứng với già hóa dân số; phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan bảo đảm gắn quá trình hoàn thiện pháp luật trong nước với chuẩn bị tham gia xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác chuyên ngành với các đối tác, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực chăm

sức khỏe người cao tuổi, y tế lão khoa, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng và chăm sóc tại cộng đồng; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chăm sóc người cao tuổi, xây dựng hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan trong phát triển các mô hình dịch vụ y tế, chăm sóc thân thiện với người cao tuổi.

c) Bộ Nội vụ chủ trì rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội trong bối cảnh già hóa dân số, trong đó tập trung:

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về an sinh tuổi già, an ninh thu nhập, trợ cấp xã hội, bảo hiểm chăm sóc dài hạn và cơ chế hỗ trợ nhóm người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, dễ bị tổn thương.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án phát triển kinh tế bạc.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, công nghệ số, công nghệ hỗ trợ và công nghệ nâng cao năng suất phục vụ thích ứng với già hóa dân số, trong đó tập trung:

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ thích ứng với già hóa dân số; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực liên quan đến già hóa dân số, người cao tuổi, chăm sóc từ xa.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về trí tuệ nhân tạo, robot, công nghệ số, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và đánh giá sự phù hợp phục vụ thích ứng với già hóa dân số, phát triển công nghệ hỗ trợ người cao tuổi.

- Thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác chuyên ngành về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ số và công nghệ hỗ trợ người cao tuổi và công nghệ nâng cao năng suất phục vụ thích ứng với già hóa dân số.

đ) Bộ Tài chính bộ trí, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án và các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính, trong đó tập trung:

- Tổng hợp, bố trí kinh phí thực hiện Đề án trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu cơ chế tài chính phù hợp; và phối hợp vận động nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án.

e) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu xu hướng thị trường, kết nối doanh nghiệp, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ người cao tuổi thuộc phạm vi quản lý, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, xu hướng thị trường, nhu cầu tiêu dùng, mô hình, tiêu chuẩn thị trường, cơ chế chứng nhận và các phân khúc có tiềm năng hợp tác

trong lĩnh vực kinh tế bạc; trên cơ sở đó đề xuất nội dung hợp tác quốc tế phù hợp liên quan đến kinh tế bạc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kết nối địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và đối tác quốc tế trong xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh và kết nối thị trường liên quan đến kinh tế bạc; tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hoạt động kết nối doanh nghiệp, kết nối thị trường và sản phẩm thân thiện với người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác về phát triển thị trường, thương mại, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh và chuỗi cung ứng liên quan đến kinh tế bạc.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận tiêu chuẩn thị trường, kênh phân phối, đối tác và chuỗi cung ứng quốc tế; từng bước tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất, dịch vụ và chuỗi giá trị quốc tế liên quan đến kinh tế bạc.

g) Bộ Xây dựng chủ trì thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực nhà ở, công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường sống và không gian đô thị thân thiện với người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu, tiếp nhận kinh nghiệm, tiêu chuẩn và hỗ trợ kỹ thuật quốc tế về nhà ở thích ứng, công trình công cộng dễ tiếp cận, hạ tầng kỹ thuật, không gian đô thị, cộng đồng và môi trường sống thân thiện, an toàn, thuận tiện cho người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác chuyên ngành về nhà ở, công trình công cộng, đô thị và môi trường sống thân thiện với người cao tuổi.

h) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên biên giới ảnh hưởng đến người cao tuổi, nhất là các hành vi lừa đảo, xâm hại, lợi dụng người cao tuổi trên không gian mạng.

- Chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, phối hợp phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến người cao tuổi trong môi trường số và môi trường xuyên biên giới.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm quốc tế và kỹ năng phòng ngừa rủi ro, bảo vệ người cao tuổi trước các hành vi lừa đảo, xâm hại, chiếm đoạt tài sản, xâm phạm thông tin cá nhân.

i) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phụ trách liên quan đến người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu khả năng tiếp nhận các mô hình quốc tế phù hợp về thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, du lịch thân thiện với người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu quốc tế, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch gắn với phát huy vai trò người cao tuổi, thúc đẩy phát triển kinh tế bạc và quảng bá hình ảnh Việt Nam là điểm đến thân thiện với người cao tuổi.

- Phối hợp đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, mô hình cộng đồng, sản phẩm và dịch vụ phù hợp với người cao tuổi.

- Chủ trì triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về người cao tuổi theo chức năng, nhiệm vụ quản lý thông qua việc lồng ghép vào quá trình thực hiện các thỏa thuận, chương trình hợp tác về văn hóa, thể thao và du lịch.

k) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hợp tác quốc tế trong các nội dung liên quan đến môi trường sống bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai có tính đến người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu, tiếp nhận các kinh nghiệm và mô hình quốc tế về cộng đồng, môi trường sống thân thiện với người cao tuổi, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số; tập trung vào sinh kế nông thôn, dịch vụ cộng đồng, nước sạch, vệ sinh môi trường, không gian sống an toàn và hỗ trợ người cao tuổi trong các cộng đồng dễ bị tổn thương.

- Lồng ghép nhu cầu của người cao tuổi trong thích ứng biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, ứng phó khẩn cấp và phục hồi sau thiên tai thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và trong nước.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đối tác quốc tế thúc đẩy các chương trình, dự án hợp tác kỹ thuật, thí điểm mô hình cộng đồng và môi trường sống an toàn, bền vững, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng sống của người cao tuổi.

l) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời phục vụ công tác người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục trong xã hội già hóa, xây dựng mô hình giáo dục thân thiện với người cao tuổi, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, kinh tế bạc, học tập suốt đời và liên kết giữa các thể hệ trong các chương trình, hoạt động giáo dục, đào tạo phù hợp.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước về già hóa dân số, người cao tuổi, chăm sóc dài hạn, kinh tế bạc, học tập suốt đời và các mô hình giáo dục, đào tạo phù hợp với xã hội già hóa.

- Nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao kinh nghiệm quốc tế về đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng công nghệ và kỹ năng thích ứng với thị trường lao động cho người cao tuổi, lao động cao tuổi trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan thúc đẩy ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu, trao đổi chuyên gia, học bổng, chương trình nghiên cứu chung, mạng lưới cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu liên quan đến người cao tuổi.

m) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp trong các nội dung pháp lý liên quan đến Đề án, trong đó tập trung:

- Phối hợp với Bộ Y tế rà soát, hoàn thiện pháp luật liên quan đến người cao tuổi và hợp tác quốc tế về người cao tuổi.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao nghiên cứu, đề xuất các nội dung pháp lý phục vụ quá trình tham gia xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi.

- Phối hợp nghiên cứu lộ trình nội luật hóa, cơ chế tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá và báo cáo đối với các cam kết, chuẩn mực quốc tế có liên quan đến người cao tuổi, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, hệ thống pháp luật, điều kiện phát triển và khả năng nguồn lực của đất nước.

n) Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các nội dung liên quan đến người cao tuổi là đồng bào dân tộc thiểu số và phát huy vai trò người cao tuổi trong cộng đồng, trong đó tập trung:

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, vận động nguồn lực và hỗ trợ kỹ thuật nhằm chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người cao tuổi là người dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc rất ít người.

- Nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về phát huy vai trò của người cao tuổi, người có uy tín, già làng, trưởng bản là người dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan thúc đẩy các mô hình cộng đồng, sinh kế, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe thích ứng với già hóa dân số phù hợp với đặc thù văn hóa, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

o) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

- Tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội về hợp tác quốc tế đối với người cao tuổi; huy động nguồn lực xã hội phù hợp cho các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến người cao tuổi.

- Chỉ đạo Hội Người cao tuổi Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường các hoạt động đối ngoại nhân dân, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp về người cao tuổi.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, chương trình, đề án, hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến người cao tuổi và kinh tế bạc.

p) Hội Người cao tuổi Việt Nam là lực lượng nòng cốt xã hội trong triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến người cao tuổi, trong đó tập trung:

- Mở rộng hội nhập quốc tế, tham gia chia sẻ kinh nghiệm, kết nối sáng kiến, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động nguồn lực phù hợp cho công tác chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan tham gia các diễn đàn khu vực, quốc tế phù hợp; phát huy vai trò người cao tuổi trong đối ngoại nhân dân, trao đổi tri thức, chia sẻ kinh nghiệm và kết nối cộng đồng; hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại về người cao tuổi trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phát huy vai trò đại diện, tập hợp, phản ánh nguyện vọng của người cao tuổi; tham gia tham vấn chính sách, phản biện xã hội và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp liên

quan đến người cao tuổi và kinh tế bạc trong khuôn khổ thực hiện nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao.

q) Các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Đề án; chủ động lồng ghép các nội dung của Đề án vào chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

- Chủ động xác định nhu cầu, đề xuất các cơ chế đặc thù của địa phương, tận dụng các mạng lưới đối tác, địa phương kết nghĩa để thu hút đầu tư nước ngoài, huy động doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các chủ thể liên quan tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ, mô hình phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn.

- Lựa chọn, thí điểm và từng bước nhân rộng các mô hình hợp tác quốc tế hiệu quả về chăm sóc người cao tuổi, chuyển đổi số, dữ liệu, môi trường sống thân thiện và kinh tế bạc.

- Lồng ghép thông tin đối ngoại về người cao tuổi, kinh tế bạc, mô hình cộng đồng thân thiện, chăm sóc người cao tuổi và phát huy vai trò người cao tuổi trong các hoạt động xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế, giao lưu địa phương và quảng bá hình ảnh địa phương.

- Tổ chức theo dõi, giám sát, định kỳ hằng năm tổng kết kết quả thực hiện, gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; thông tin kịp thời các cơ hội, khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền những giải pháp và chính sách tháo gỡ.

## **2. Lộ trình thực hiện**

a) Giai đoạn 2026 - 2027: Tập trung rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp, danh mục đối tác, chương trình, dự án ưu tiên; khởi động các hoạt động kết nối, vận động hợp tác quốc tế; chuẩn bị nội dung tham gia các cơ chế khu vực, quốc tế và quá trình xây dựng Công ước quốc tế về quyền của người cao tuổi; đồng thời nghiên cứu, lựa chọn, thí điểm một số mô hình hợp tác phù hợp về chăm sóc người cao tuổi, chuyển đổi số, dữ liệu, lao động – kỹ năng, công nghệ hỗ trợ và kinh tế bạc.

b) Giai đoạn 2028 - 2031: Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án; mở rộng hợp tác thực chất trong các lĩnh vực ưu tiên; chủ động đề xuất sáng kiến, tăng cường tham gia các cơ chế khu vực và quốc tế; đánh giá kết quả thí điểm, từng bước hoàn thiện và nhân rộng các mô hình hợp tác hiệu quả, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

c) Giai đoạn 2031 và sau đó: Bộ Ngoại giao tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả triển khai Đề án; làm rõ những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm và các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; trên cơ sở đó, đề xuất cấp có thẩm quyền định hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

### 3. Kinh phí thực hiện

a) Từ nguồn ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các bộ, ngành, cơ quan trung ương, hội, đoàn thể liên quan và các địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Đề án này theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách Nhà nước.

b) Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

c) Các bộ, ngành, cơ quan và địa phương lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Đề án và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

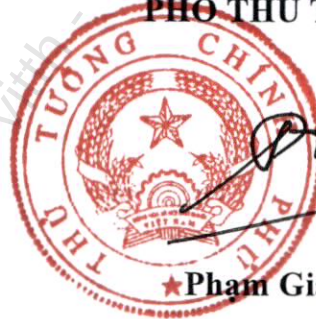
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hội Người cao tuổi Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- các Vụ: KGVX, KTTH, PL, NN, CTTC.
- Lưu: VT, QHQT(02)

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



★ **Phạm Gia Túc**